

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN BỔ SUNG KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BẮC TRÀ MY NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Bắc Trà My)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	0010	Dương Thị Mỹ Lan	06	6	1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	-	01	64.0			64.0	Trúng tuyển bổ sung
2	0014	Nguyễn Thị Loan	19	8	1995	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	-	01	65.5			65.5	Trúng tuyển bổ sung
3	0016	Hoàng Thị My	10	11	1991	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	-	01	60.0			60.0	Trúng tuyển bổ sung
4	0024	Phan Thị Yến Nhi	27	9	2000	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	-	01	77.5			77.5	Trúng tuyển bổ sung
5	0026	Phan Thị Phước	03	5	1995	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Mầm non	-	02	78.0			78.0	Trúng tuyển bổ sung
6	00080	Nguyễn Thị Ninh	18	02	2002	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	04	69.3			69.3	Trúng tuyển bổ sung
7	00058	Bùi Thị Diệu Hiền	22	11	1994	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiểu học	-	03	69.0			69.0	Trúng tuyển bổ sung
8	0121	Phạm Bích Đào	25	4	1999	Điện Bàn, Quảng Nam	Giáo viên Tiếng Anh-Tiểu học	-	06	84.0			84.0	Trúng tuyển bổ sung

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
9	0135	Võ Thị Ngọc Thiện	01	01	1997	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiếng Anh-Tiểu học	-	06	77.0			77.0	Trúng tuyển bổ sung
10	0132	Phạm Thị Thảo	03	02	1997	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiếng Anh-Tiểu học	-	06	73,3			73.3	Trúng tuyển bổ sung
11	0213	Châu Thị Sương	20	10	1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Toán học-THCS	-	09	90.2			90.2	Trúng tuyển bổ sung
12	0194	Nguyễn Đức Min	01	4	1993	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Toán học-THCS	-	09	90.1			90.1	Trúng tuyển bổ sung
13	0242	Đỗ Thị Khánh Vi	20	02	1989	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Ngữ Văn-THCS	-	10	86.5			86.5	Trúng tuyển bổ sung
14	0240	Nguyễn Thị Anh Thy	17	4	1999	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Ngữ Văn-THCS	-	10	85.5			85.5	Trúng tuyển bổ sung
15	0250	Trần Thị Vy Phương	19	02	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Vật lí - THCS	-	11	82.4			82.4	Trúng tuyển bổ sung
16	0245	Võ Thị Ly	09	9	1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	Giáo viên Vật lí - THCS	-	11	69.3			69.3	Trúng tuyển bổ sung
17	0259	Mai Thị Huệ	10	3	1992	Nông Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Hóa học-THCS	-	11	80,8	80.0		80.0	Trúng tuyển bổ sung

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
18	0258	Lê Thùy Dương	08	10	2001	Quế Sơn, Quảng Nam	Giáo viên Hóa học- THCS	-	11	63,5	64.0		64.0	Trúng tuyển bổ sung
19	0277	Trần Thị Mi	15	5	1995	Nam Trà My, Quảng Nam	Giáo viên Sinh học- THCS	Dân tộc thiểu số	12	73.0	71.5	5.0	76.5	Trúng tuyển bổ sung
20	0288	Phan Thị Thủy Tiên	13	10	1997	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Sinh học- THCS	-	12	74.2			74.2	Trúng tuyển bổ sung
21	00111	Phan Lê Thùy Mai	20	7	1999	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên Tiếng Anh- THCS	-	05	83.0	83.0		83.0	Trúng tuyển bổ sung
22	00117	Lê Thị Bảo Trúc	02	02	1999	Tiên Phước, Quảng Nam	Giáo viên Tiếng Anh- THCS	-	05	76,8			76.8	Trúng tuyển bổ sung
23	0329	Trần Thị Ngọc Trâm	13	5	1995	Chợ Gạo, Tiên Giang	Giáo viên Lịch sử- THCS		14	72,3	73.0		73.0	Trúng tuyển bổ sung
24	0327	Hiên Tích	23	10	1994	Nam Giang, Quảng Nam	Giáo viên Lịch sử- THCS	Dân tộc thiểu số	14	65.5		5.0	70.5	Trúng tuyển bổ sung
25	0330	Nguyễn Kiều Trinh	15	7	2001	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên Lịch sử- THCS		14	67.5			67.5	Trúng tuyển bổ sung

Danh sách này gồm có 25 thí sinh.